



**CHÍNH PHỦ MÔNG CỔ**

**Tăng Trưởng và Giảm Nghèo  
Hậu Khủng Hoảng**

**Kinh Nghiệm Mông Cổ**

Ủy Ban Đổi Mới và Phát Triển Quốc Gia,  
Cơ Quan Trực Thuộc Chính Phủ Mông Cổ

Ch. Khashchuluun, năm 2010

# NỘI DUNG

## Thông tin chính

- I. Khủng hoảng kinh tế thế giới và những tác động của nó đến Mông cổ
- II. Kế hoạch chống khủng hoảng và việc thực thi
- III. Những kết quả của kế hoạch hành động
- IV. Bài học của cuộc khủng hoảng
- V. Kế hoạch hành động cho sự hồi phục hậu khủng hoảng

<b>Lãnh thổ</b>	Lớn thứ 18 trên thế giới diện tích là 1,565,000km <sup>2</sup>
<b>Dân số và mật độ dân số</b>	Đứng thứ 135 trên thế giới Dân số là 2.832. 000 người (2006) Mật độ dân số bình quân là 1.8 người/km <sup>2</sup> VỚI 180 người /km <sup>2</sup> tại Thủ đô Ulan-ba-to
<b>Cơ cấu chính trị</b>	Chế độ dân chủ nghị viện từ năm 1991, với 2 đảng chính (MPRP và đảng Dân Chủ), có một số đảng phái nhỏ khác, hiện tại là chính phủ liên minh lần thứ ba trong 4 năm
<b>Thủ tướng đương nhiệm</b>	Ông S. Batbold (MPRP), thuộc đảng MPRP nắm giữ 76 ghế trong nghị viện sau cuộc bầu cử năm 2004
<b>Chính phủ</b>	Chính phủ liên minh của đảng MPRP và đảng Dân chủ
<b>Tổng thống đương nhiệm</b>	Ông Ts. Elbegdorj (do đảng Dân Chủ đề cử), tại vị từ năm 2009
<b>Các tôn giáo chính</b>	Phật giáo (90%), Hồi giáo (5%), Đạo Shaman và Tin lành (5%)
<b>Tuổi thọ bình quân</b>	62 tuổi cho đàn ông và 67 cho phụ nữ
<b>Tỷ lệ biết chữ</b>	95%

- ◆ Bắt đầu chuyển đổi sang kinh tế thị trường từ năm 1990 với những điều kiện kinh tế cực kỳ khó khăn
- ◆ Mông cổ đã hoàn toàn vượt qua giai đoạn chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường vào năm 2000
- ◆ Trong thời kỳ 2004-2008 Mông cổ là một trong các quốc gia tăng trưởng nhanh nhất
- ◆ Giữa năm 2004 và 2007 GDP theo đầu người đã tăng từ 720.9 đô la lên 1971.5 đô la hay gấp 2.7 lần
- ◆ Nếu tính theo sức mua tương đương thì GDP theo đầu người lên mức 3.400 đô la năm 2009

# Tỷ lệ Tăng Trưởng (GDP thực)

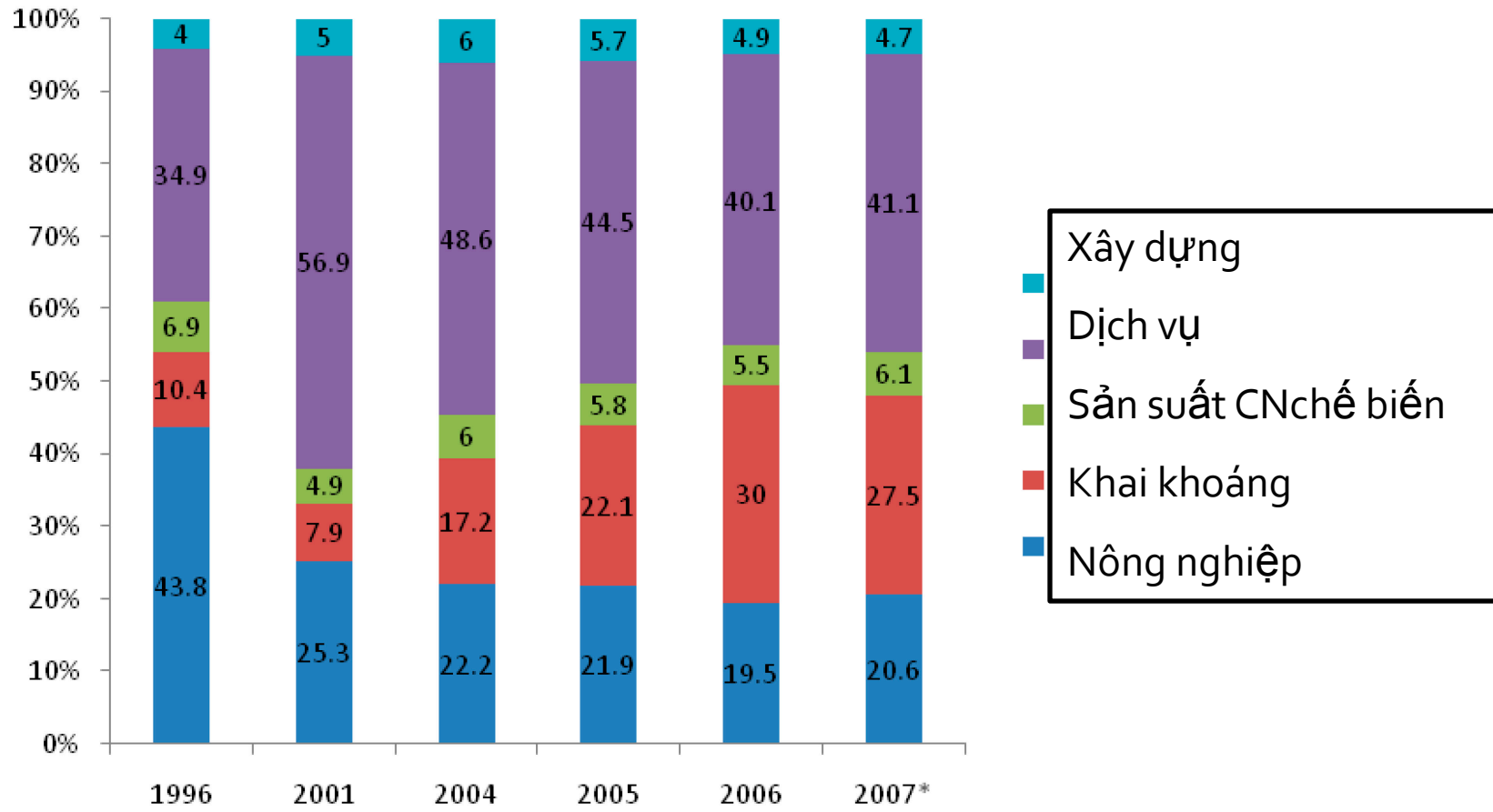


# Khủng hoảng thế giới và tác động của nó đến Mông cổ

- ◆ Trước khủng hoảng 2008-2009, Mông cổ đã chịu tác động nghiêm trọng của sự tăng vọt giá hàng hóa sơ chế trên các thị trường thế giới
- ◆ Tác động kép:
  - ◆ Vì là nước xuất khẩu khoáng sản như vàng, đồng, sự tăng vọt giá hàng sơ chế đã dẫn đến tăng mạnh thu ngân sách và thặng dư cán cân thanh toán quốc tế
- ◆ Năm 2006, chính phủ đã thiết lập một mức thuế tài nguyên lên đến 68% cho thu từ giá bán hàng hóa tài nguyên khoáng sản sơ chế
- ◆ Do giá hàng sơ chế tăng vọt, cả ngân sách và cán cân thanh toán quốc tế đã thặng dư
- ◆ Nền kinh tế đã tăng trưởng quá nóng

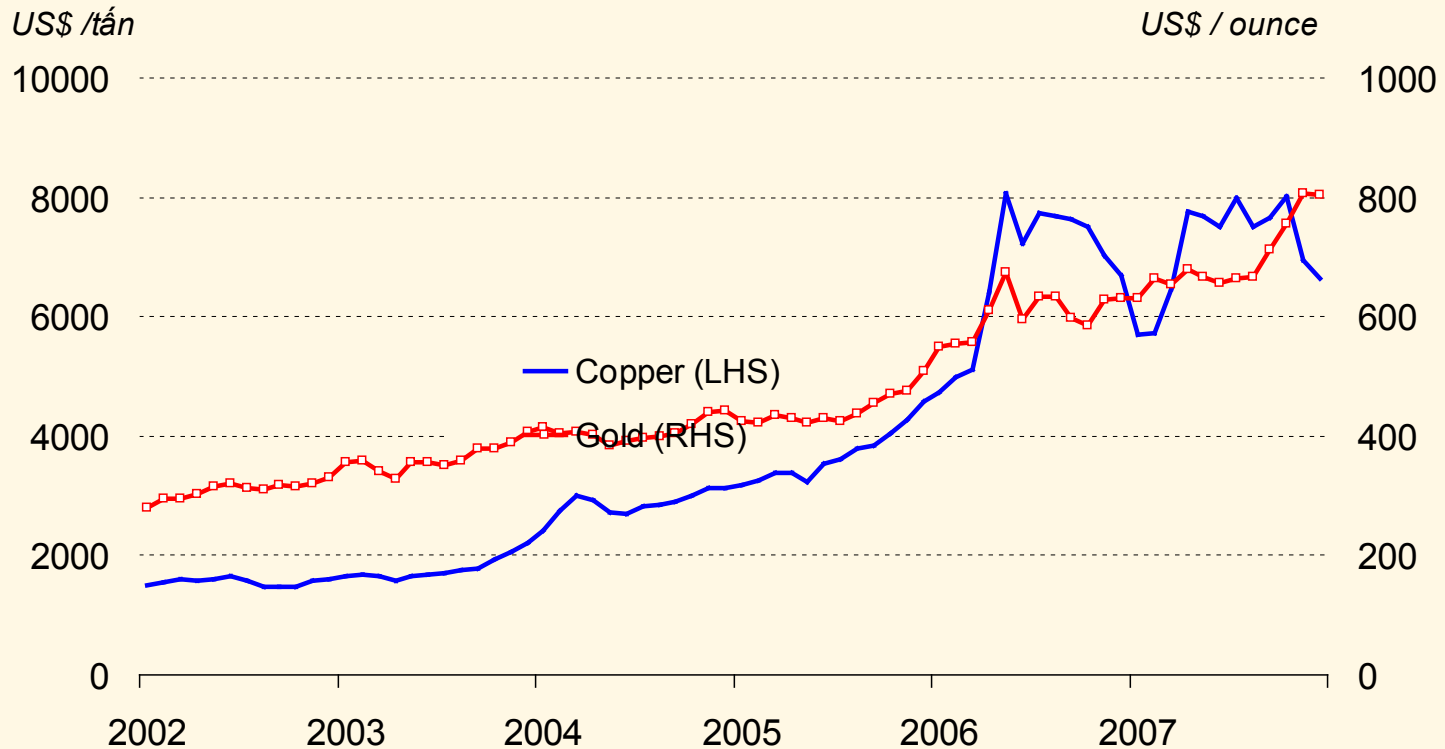


# Cơ cấu kinh tế



# Sự tăng vọt giá hàng sơ chế

## Giá Vàng và đồng



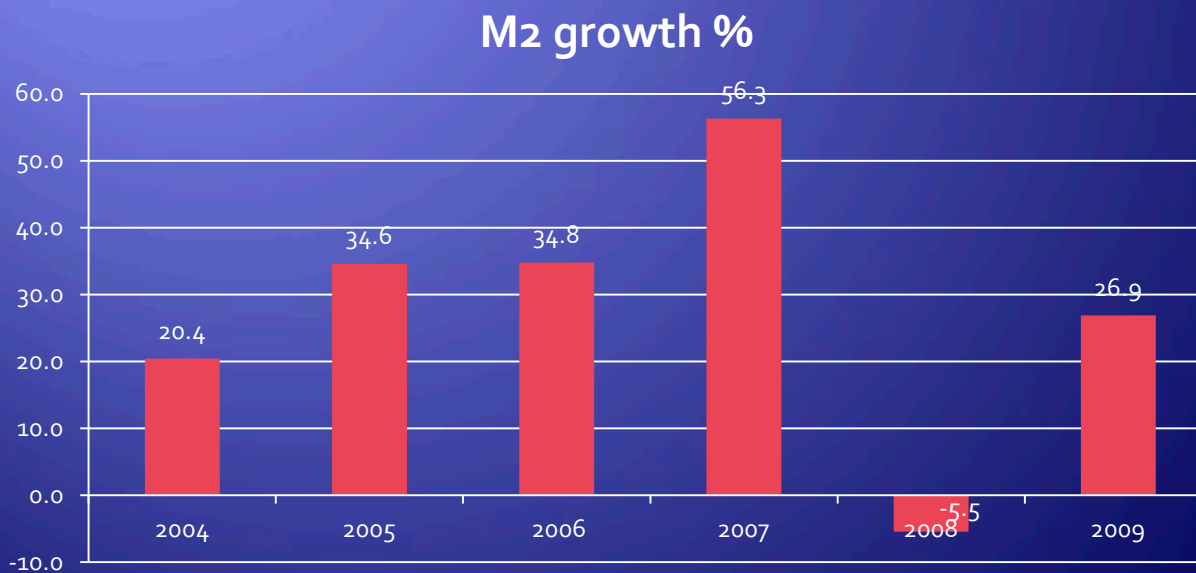


# Giá và tiền

Vì là nước nhập khẩu thực phẩm và dầu, cả tăng giá dầu và lương thực thực phẩm đã làm tăng lạm phát trong nước

Lạm phát trong nước đã lên mức 22%

## Chính sách tiền tệ nới lỏng:



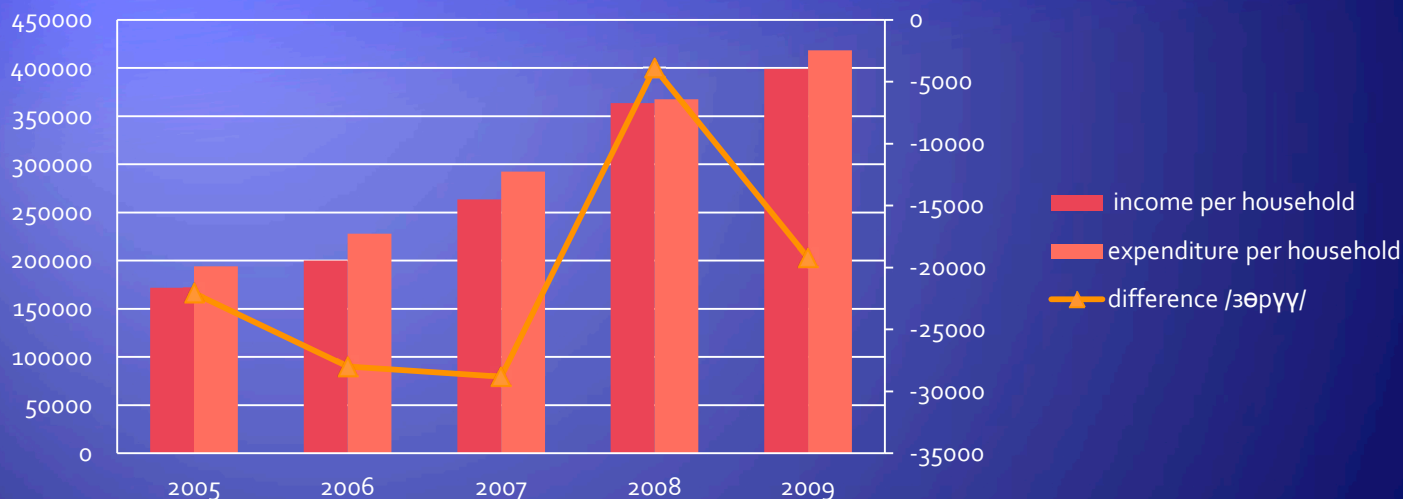
Các nhân tố này đã góp phần vào bong bóng giá bất động sản

# Tăng lương và trợ cấp xã hội đã dẫn đến:

Chi tiêu dùng dân cư đã vượt quá thu nhập dân cư

Tăng mạnh nhập khẩu và tiêu dùng trên cả nước

Monthly average income and expenditure per household, togrog



Đầu tư, tiêu dùng đã được tài trợ ngày một nhiều bằng các khoản đi vay

# Sự phân phối các lợi ích trời ban của ngành khai khoáng



- ♦ 2006: lương công chức nhà nước tăng 30.0%
- ♦ 2007 lương tăng gần gấp đôi
- ♦ 2008 lương tăng 20%
- ♦ Trợ cấp trẻ em 100 000 MNT\
- ♦ Trợ cấp trẻ sơ sinh 100 000 MNT
- ♦ trợ cấp cho mẹ 50,0-100,0 nghìn MNT

Gần 190 triệu đô la Mỹ từ ngân sách cho

- ♦ Trợ cấp vợ chồng mới cưới 500 000 MNT
- ♦ Tổng số có gần 40 loại trợ cấp và hỗ trợ xã hội

# Khủng hoảng bắt đầu-Thị trường tiền tệ

- ◆ Từ năm 2008 ngân hàng trung ương bắt đầu thắt chặt cung ứng tiền để kiềm chế lạm phát
- ◆ Thâm hụt cán cân thanh toán quốc tế lớn vào cuối năm 2008
- ◆ Khủng hoảng kinh tế đã ảnh hưởng mạnh đến Mông cổ thông qua các kênh ngoại thương, qua việc giảm mạnh giá vàng và giá đồng vào cuối năm 2008. Vào tháng Một năm 2009, sự khốc liệt của tình hình đã trở nên rõ hơn
- ◆ Cuối năm 2008, Mông cổ đã trải qua lạm phát cao, lãi suất tăng cao, giảm mạnh FDI và thu thuế, thâm hụt ngân sách lần đầu tiên trong vòng 3 năm, có thâm hụt cán cân thương mại và cán cân thanh toán quốc tế
- ◆ Sự giảm mạnh tỷ giá hối đoái : một nỗ lực để bảo vệ đồng tiền trước sự tấn công của nạn đầu cơ , và kết quả là mất 40 phần trăm dự trữ ngoại hối

# Khủng hoảng bắt đầu-Thị trường thế giới

Từ cuối năm 2008, đặc biệt là tháng 11 và 12 tại Mông cổ, đã có các dấu hiệu của khủng hoảng kinh tế và tài chính bắt đầu xuất hiện giống như tại nhiều nước trên thế giới.

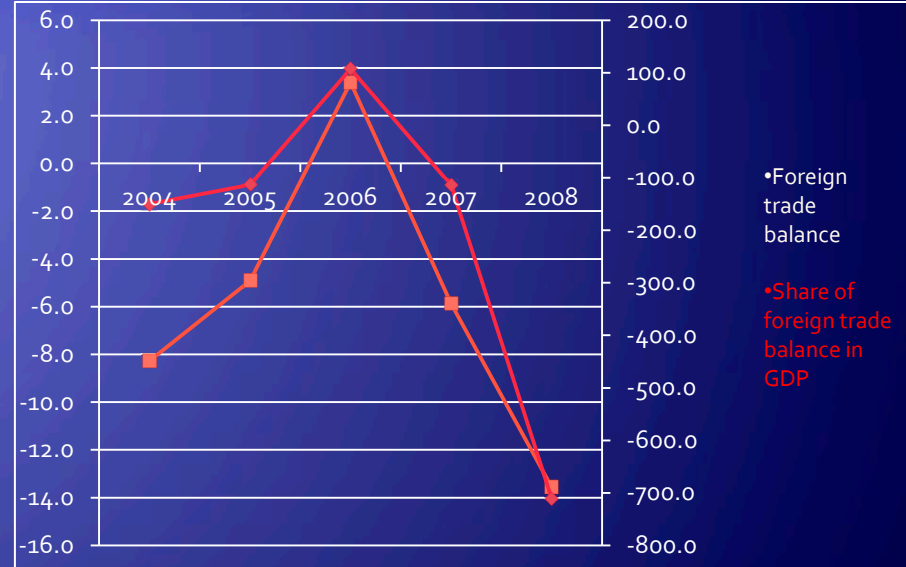
Những dấu hiệu khủng hoảng:

Giá đồng US \$ /ton : 2008.8-2009.8



Trên thị trường thế giới, giá đồng là \$8.600/tấn trong quý 2 năm 2008, và sau đó giảm đi còn \$3.000/ton.

Cán cân thương mại /triệu US \$ /và tỷ trọng so với GDP



Tỷ trọng của cán cân thương mại so với GDP là +5.6% trong 2006, -5.9% trong 2007, -13.5% trong 2008, và cán cân thương mại tổng thể đã thâm hụt khoảng 710.1 triệu đô la. Sự thâm hụt cán cân thương mại trong năm 2008 đã lớn gấp 8 lần so với thâm hụt cán cân thương mại năm 2007.

# Khủng hoảng bắt đầu: FDI

- ◆ Thiếu hụt thu thuế so với dự toán
- ◆ Giảm đầu tư FDI

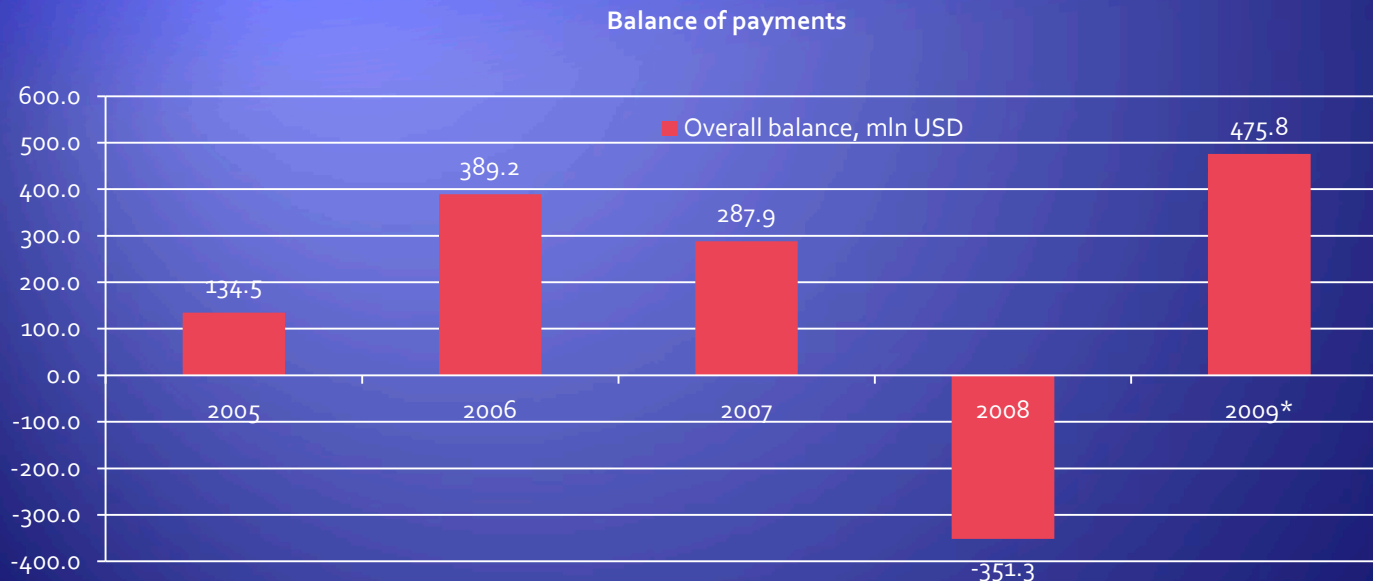
Direct investment, mln USD





# Khủng hoảng bắt đầu: BOP

- ◆ Khủng hoảng cán cân thanh toán quốc tế (BOP)

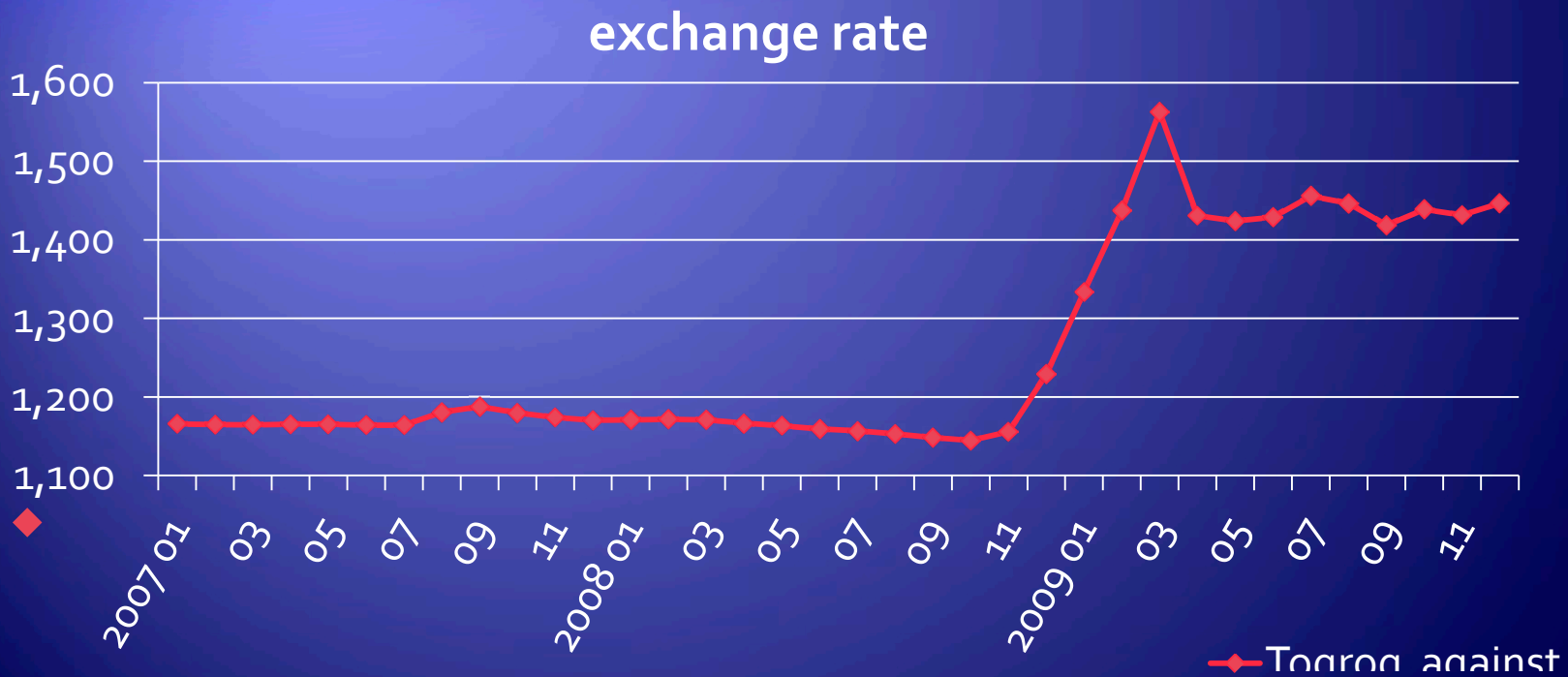


- ◆ Giảm nguồn thu chuyển tiền tự nhân (gần 200 triệu USD năm 2008)

# Khủng hoảng bắt đầu: Tỷ giá

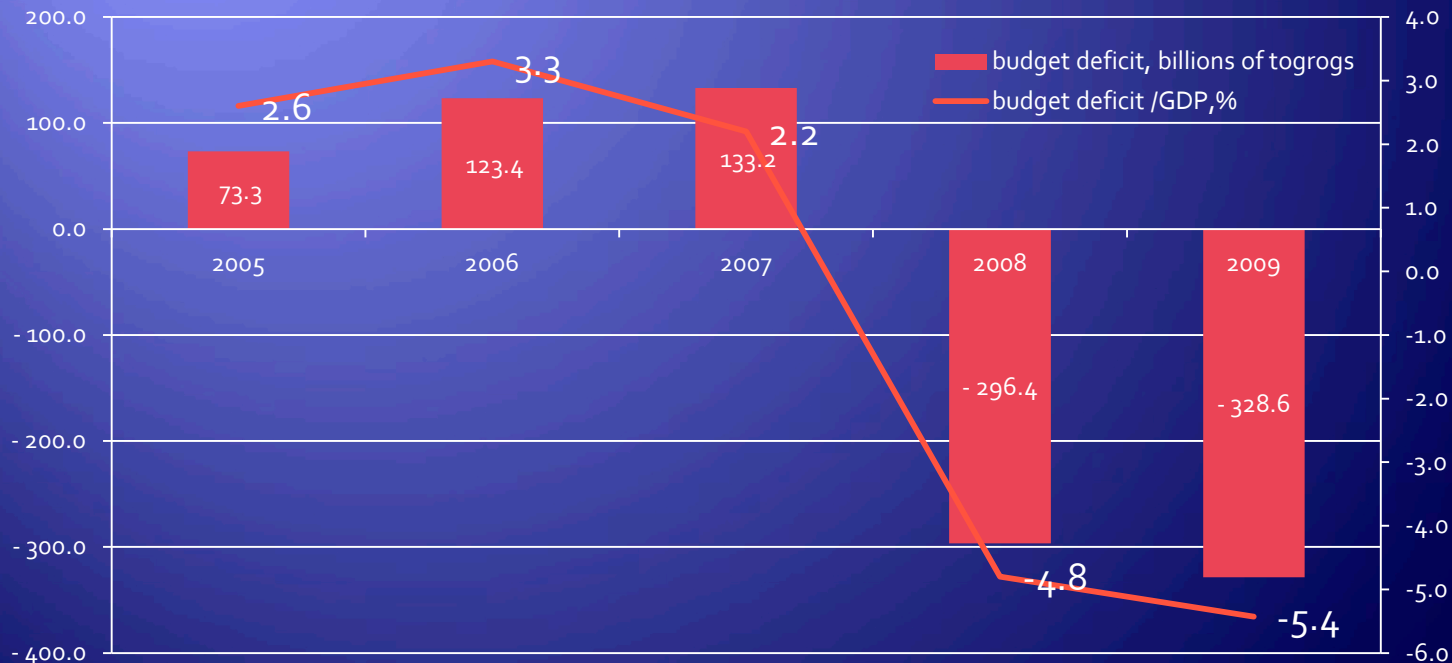
1USD: MNT

- ◆ Giảm giá mạnh của tỷ giá hối đoái



# Khủng hoảng bắt đầu: Ngân sách

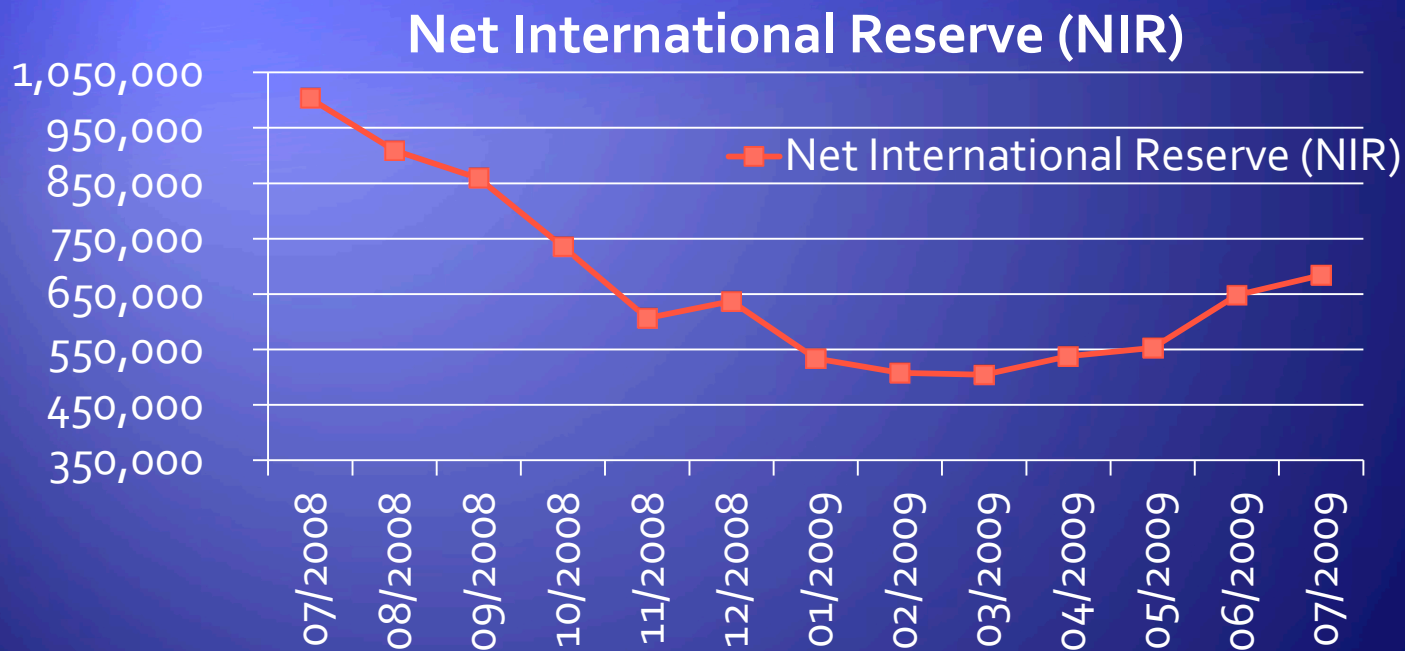
- Thâm hụt ngân sách gây ra những khó khăn cho việc duy trì chi cho bảo trợ xã hội cũng như cho các chương trình đầu tư công lớn



# I. Các cách tiếp cận của các KH hành động chống khủng hoảng

Những dấu hiệu khủng hoảng

:



Dự trữ quốc tế ròng giảm 34.7% tháng 12/2008 so với tháng 12/2009.

# I. Các cách tiếp cận của các KH hành động chống khủng hoảng

## Tác động của khủng hoảng

- ◆ Tiêu dùng- tất cả các loại nguồn thu giảm mạnh, vì vậy cần phải việc điều chỉnh tiêu dùng
- ◆ Đầu tư- cả môi trường và nhu cầu kinh doanh đều xấu đi, vì vậy nhiều dự án đầu tư đã có lợi nhuận kém đi
- ◆ Phải điều chỉnh ngân sách vì nguồn thu sụt giảm
- ◆ Xuất khẩu ròng (chênh lệch giữa xuất khẩu và nhập khẩu) – xuất khẩu đã giảm
- ◆ Trong trường hợp của chúng tôi, giá cả và chi phí của hàng nhập khẩu sơ chế và máy móc thiết bị tiếp tục tăng vì sự yếu đi của đồng nội tệ so với các loại ngoại tệ chính khác.

# I. Các cách tiếp cận của các KH hành động chống khủng hoảng

Các dấu hiệu của khủng hoảng:

- ♦ Năm 2007 có thặng dư ngân sách, nhưng năm 2008 thì ngân sách lại thâm hụt 4.8% of GDP
- ♦ Trong hệ thống ngân hàng, các dấu hiệu tiêu cực đã bắt đầu xuất hiện, mức độ trả nợ vay chậm dần lại
- ♦ Nợ tồn đọng (NPL) tăng lên gấp 4.1 lần và lên mức 11.6% trong tháng 1 năm 2009.



# I. Các cách tiếp cận của những KH hành động chống khủng hoảng

## **Các kế hoạch hành động mà các nước khác đã thực hiện để chống khủng hoảng**

- Hỗ trợ tiêu dùng thông qua chi ngân sách nhiều hơn, bơm một lượng lớn tiền vào thị trường: Hoa Kỳ, Hàn Quốc, Úc và New Zealand
- Hạ lãi suất thông qua chính sách tiền tệ: Canada, Hoa Kỳ, Nhật Bản

Vậy những biện pháp nào trong những biện pháp trên được áp dụng cho đất nước chúng tôi?

Trường hợp của chúng tôi

- Mở rộng tài khóa: giá đồng đã giảm mạnh, vì thế không thể tăng được thu ngân sách
- Tăng tiền cung ứng: số sự nguy hiểm đối với việc yếu đi mạnh hơn của đồng bản tệ trong tương lai (ví dụ, khủng hoảng có thể trở nên tồi tệ hơn nếu 1 đô la Mỹ = 2000 MNT thay vì = 1500 MNT), lạm phát cao hơn

Vì thế

## **Những phương án có thể áp dụng cho đất nước chúng tôi là:**

- ♦ Vay các khoản vay lãi suất thấp và nhận các nguồn vốn từ nước ngoài để tài trợ thâm hụt ngân sách
- ♦ Áp dụng chính sách tiền tệ để giữ giá trị đồng tiền, vì trường hợp của nước chúng tôi là sự phụ thuộc lớn theo nhiều cách vào nhập khẩu và sử dụng nhiều đô la.
- ♦ Để có các lợi ích kinh tế từ các dự án lớn, để hồi phục nền kinh tế thông qua đầu tư nước ngoài (không phải đi vay để kiểm soát được tỷ lệ nợ/GDP), để tăng dự trữ ngoại hối nhằm cải thiện viễn cảnh và các kỳ vọng về kinh tế

# I. Các cách tiếp cận của những KH hành động chống khủng hoảng

**Tóm tắt: vậy những khó khăn kinh tế gì trong năm 2008 đã xuất hiện tại đất nước?**

- ◆ Mất cân bằng kinh tế vĩ mô
- ◆ An ninh lương thực
- ◆ Cán cân Ngoại thương và cán cân thanh toán quốc tế có thâm hụt lớn
- ◆ Thâm hụt ngân sách
- ◆ Phụ thuộc vào giá đồng
- ◆ Tăng giá cả
- ◆ Giảm giá tỷ giá

## II. KH hành động chống khủng hoảng kinh tế và sự thực thi

- ❑ Chính phủ Mông cổ đã đệ trình lên nghị viện kế hoạch chống khủng hoảng kinh tế nhằm triển khai ngày 3 tháng Ba năm 2009. Kế hoạch này đã được thực hiện trong các lĩnh vực sau đây:
  - **Khu vực tài chính:** tăng vốn huy động để thực hiện kế hoạch và buộc các ngân hàng thương mại hỗ trợ nền kinh tế thực;
  - **Nền kinh tế thực:** hỗ trợ các ngành chủ chốt /năng lượng, khai khoáng và nông nghiệp .v..v./ ;
  - **Cơ sở hạ tầng:** đảm bảo sự an toàn hệ thống điện, cải thiện đường ô tô tại Ulan ba to và phát triển cơ sở hạ tầng tại khu vực Gobi;
  - **An ninh xã hội:** giúp các gia đình có thu nhập thấp thích nghi và vượt qua được tác động của khủng hoảng; áp dụng hệ thống phiếu lương thực thực phẩm, cải thiện việc đặt mục tiêu cho an sinh xã hội

# Các quyết định chính

- ◆ Cắt giảm chi ngân sách
- ◆ Giảm thâm hụt ngân sách
- ◆ Tăng lãi suất chính sách của NHTW
- ◆ Ngừng hỗ trợ tỷ giá hối đoái bằng cách bơm tiền ra và để tỷ giá thả nổi tự do
- ◆ Hỗ trợ nền sản xuất thực trong ngành nông nghiệp
- ◆ Chuyển sang các công cụ kinh tế trong khu vực công, giữ nguyên lương, tự do hóa thị trường lao động
- ◆ Đặt mục tiêu vì người nghèo và dễ bị tổn thương bằng cách tạo việc làm và phúc lợi xã hội theo mục tiêu

## II. KH hành động chống khủng hoảng kinh tế và sự thực thi

- ❑ **Khu vực tài chính:** tăng nguồn vốn để thực hiện kế hoạch
- ✓ Giám đốc điều hành của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) phê chuẩn thảo thuận cho vay Dự phòng 18 tháng cho Mông cổ trị giá 153.3 triệu SDR (khoảng \$224 triệu đô la Mỹ) để hỗ trợ chương trình ổn định kinh tế Mông cổ. 168.6 triệu đô la đã được sử dụng để tài trợ thâm hụt ngân sách.
- ✓ Các khoản cho vay lãi suất thấp giá trị 185 triệu đô la Mỹ cho việc thực hiện kế hoạch đã được các nhà tài trợ ADB, WB, Nhật bản, Ấn độ, Úc hỗ trợ. Tháng 12 năm 2009, sự hỗ trợ tài chính 141.4 triệu đô la Mỹ đã được cung cấp cho Mông cổ
- ✓ Thỏa ước FDI lớn- thỏa ước đầu tư Oyutolgoi- công ty khai khoáng Ivanhoe Mines Ltd đã chuyển 100 triệu đô la Mỹ cho chính phủ Mông cổ (trong tổng số khoản vay trị giá 250 triệu đô la)
- ❑ **Chính phủ Mông cổ đã huy động nguồn tài khóa \$300/450 triệu MNT hoặc ít nhất 6% GDP**
- ❑ **Trong khi giữ thâm hụt ngân sách so với GDP thấp hơn mức 5% GDP**
- ❑ **Và giữ tỷ lệ nợ/GDP dưới 50%/**
- ❑ **Hy vọng và Ý những nước có thâm hụt ngân sách đã không có khả năng quản lý để khôi phục nền kinh tế của họ bằng các phương tiện tài khóa.**



## II. KH hành động chống khủng hoảng kinh tế và sự thực thi

Đối với khu vực tài chính và ngân hàng:

- ◆ Hỗ trợ các khu vực kinh tế thực thông qua các ngân hàng thương mại:
  - ✓ Các khoản cho vay từ NHTW cho các ngân hàng thương mại để hỗ trợ khu vực kinh tế thực (khai khoáng)
  - ✓ Phát triển thị trường cầm cố để khôi phục thị trường bất động sản khi thị trường này đang có nợ lên đến 300 triệu đô la Mỹ
  - ✓ Tái cấu trúc các ngân hàng thương mại bị đổ bể
  - ✓ Hỗ trợ ngành khai khoáng (để tăng xuất khẩu/dự trữ ngoại hối)



# II. KH hành động chống khủng hoảng kinh tế và sự thực thi

## Hỗ trợ nền kinh tế thực

### ◆ Hỗ trợ công nghiệp hóa:

- ✓ Chính phủ Mông cổ đã phê duyệt và bắt đầu thực hiện “Chương trình Công Nghiệp Hóa Mông cổ” và “Định hướng Phát triển đối với công nghiệp hóa khu vực nông thôn” trong năm 2009. Nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, một sự hỗ trợ tài chính trị giá 17 triệu đô la mỹ đã được phân bổ cho 1466 dự án và nhờ đó đã tạo ra được 4400 việc làm.
- ✓ Đã ký kết được thỏa ước FDI trị giá 4 tỷ đô la Mỹ trong ngành khai thác Vàng và đồng, với việc tạo ra khoảng 5000 việc làm mới và tăng gấp đôi xuất khẩu
- ✓ Đã chuẩn bị một thỏa ước 3 tỷ đô la khác trong ngành khai thác than

### ◆ Hỗ trợ khu vực nông trang:

- ✓ Nhiều sự hỗ trợ khu vực nông trang nông nghiệp, sản xuất trong nước có thể cung cấp 86 phần trăm lúa mì, 103 phần trăm khoai tây và 50 phần trăm rau quả trong năm 2009.
- ✓ Hiện tại đang xây dựng các kho dự trữ tại các khu vực nông trại nhằm tăng dự trữ lúa mì.
- ✓ Làm mới 65 thiết bị máy móc sử dụng trong sản xuất nông trại.

### ◆ Hỗ trợ ngành xây dựng:

- ✓ Cung cấp nhà ở cho các cựu chiến binh, tài trợ cho Quỹ Phát triển Mông cổ.
- ✓ Chính phủ đã phát hành trái phiếu trị giá 128.5 triệu đô la mỹ để cung cấp các khoản vay dài hạn lãi suất thấp cho 4000 cán bộ công chức nhà nước xây nhà

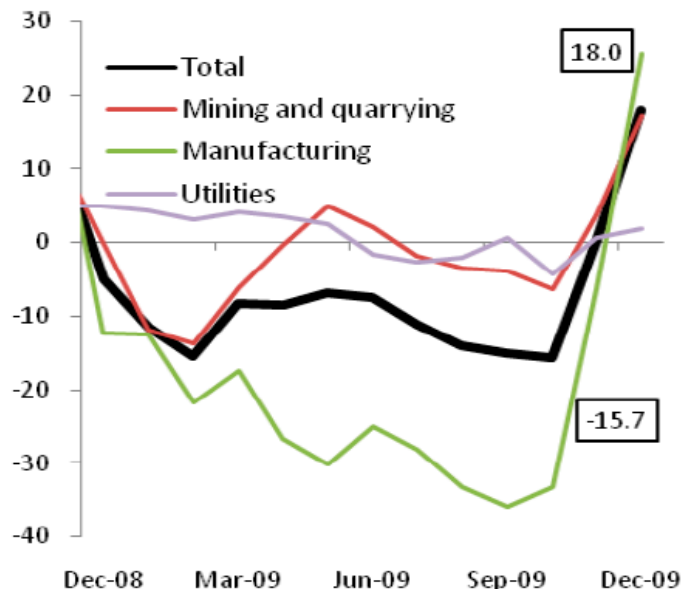
# III. Kết quả của việc thực hiện các hành động chống khủng hoảng

- ◆ GDP đã giảm 4.2% trong nửa đầu năm 2009, và 1.6% cả năm, nhưng đã hồi phục lên mức 3.9% vào quý cuối cùng 2009
- ◆ An ninh lương thực –đã có một số cải thiện (nguồn cung trong nước đã tăng)
- ◆ Thâm hụt cán cân thương mại và cán cân thanh toán quốc tế đã giảm từ \$710 triệu xuống còn 228 triệu đô la Mỹ.
- ◆ Thâm hụt ngân sách -5.2%, 5% (2010)
- ◆ Sự phụ thuộc vào giá thị trường đồng– giống như trước đây
- ◆ Tăng giá (lạm phát) – Được ổn định trở lại (từ 22% xuống còn 4.2%)
- Tăng tỷ giá – được ổn định trở lại khoảng \$1=1440 tugrug với việc giảm giá 25%
- Dự trữ ngoại hối đã tăng lên từ mức năm 2008
- ◆ Tiền cung ứng (M2) đã tăng 26.9 phần trăm cao hơn mức của tháng 12 năm 2008 – quay trở lại mức thông thường

# III. Kết quả của việc thực hiện các hành động chống khủng hoảng

**Figure 3 Industrial production spiked in November and December**

% year-on-year real change, 3-month moving average



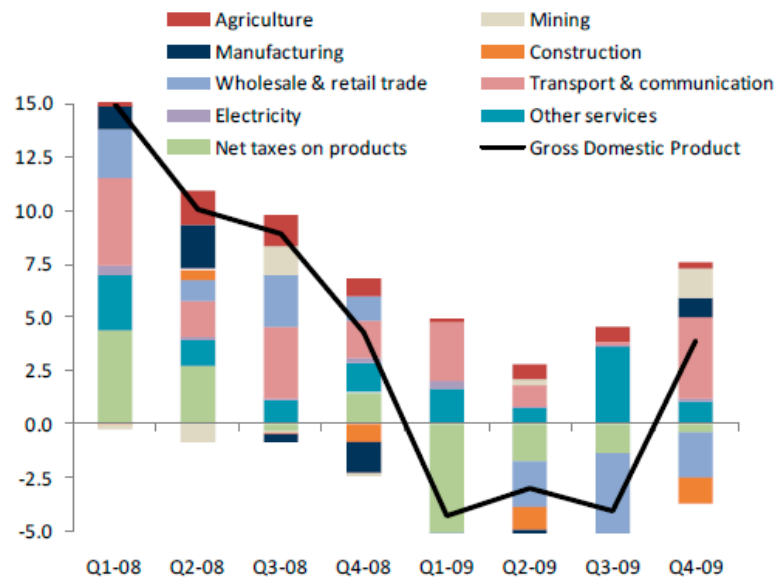
Note: Numbers in boxes are October and December growth.

Source: National Statistical Office, World Bank.

**Figure 4 ...while GDP growth in the fourth quarter rebounded strongly**

Percentage point contribution to growth

% yoy real GDP growth



Source: National Statistical Office, World Bank.

WB: số liệu sơ bộ cho thấy tăng trưởng GDP thực là 3.9 % (so cùng kỳ) trong Q4 2009, một sự phục hồi mạnh từ mức giảm 4% trong Q3. Có một sự hồi phục rất mạnh mẽ trong ngành vận tải và viễn thông, tăng 29.8 % (so cùng kỳ) trong Q4. Trong 2 tháng đầu năm 2010, công nghiệp tăng trưởng 17% (so cùng kỳ).

## IV. Những bài học từ khủng hoảng

- ◆ Tầm quan trọng của việc đa dạng hóa thoát khỏi sự phụ thuộc vào hàng sơ chế
- ◆ Tránh một hệ thống ngân sách mà có sự trùng hợp với chu kỳ kinh tế và đưa ra một sự nhất quán trong ngân sách cũng như sự cải thiện ngân sách thông qua các công cụ pháp lý.
- ◆ Để có một chính sách nhà nước rõ ràng về các dự án đầu tư lớn và phối hợp chính sách kinh tế
- ◆ Đầu tư công đã bị trì hoãn và không được thực hiện do thủ tục mua bán đấu thầu và các vấn đề về tổ chức thực hiện khác
- ◆ Những sự trì hoãn này gây nguy hại cho sự phát triển



# V. Các kế hoạch tương lai

Các hành động dưới đây được đặt kế hoạch đối với các chính sách tài khóa và tài chính:

- ◆ Tiếp tục các cải cách ngân sách để đưa ra một khuôn khổ tối ưu đối với các chính sách tài chính và tài khóa, nhằm hướng ngân sách đi ngược lại với chu kỳ kinh tế và mang lại một sự ổn định kinh tế trong dài hạn
- ◆ Cải thiện thu ngân sách, hiệu quả chi và chương trình đầu tư công
- ◆ Đưa ra sự phối hợp và hòa nhập các hành động tài khóa và tiền tệ
- ◆ Tăng cho vay của các NHTM để hỗ trợ các doanh nghiệp (tránh tình trạng thiếu tín dụng, xử lý NPL)
- ◆ Thực hiện theo hướng cải thiện vị thế và xếp hạng của Mông cổ trên các thị trường nước ngoài.

# Hệ thống tài chính

- ◆ Quỹ bình ổn và cải cách ngân sách
- ◆ Lập Ngân hàng phát triển nhằm triệt để sử dụng các nguồn thu từ ngành khai khoáng
- ◆ Hiện đại hóa thị trường chứng khoán và các thị trường tài chính để thu hút vốn
- ◆ Kết nối với các thị trường tài chính quốc tế



# V. Các kế hoạch tương lai

- ◆ Cải cách môi trường kích lệ kinh doanh năm 2010
  - ◆ Cải thiện kinh doanh liên quan đến các quy định pháp lý và môi trường quản lý điều tiết;
  - ◆ Khuyến khích khu vực tư nhân và các doanh nhân với nền tài chính được cải thiện;
  - ◆ Tối ưu hóa sự tham gia của khu vực tư nhân trong công việc kinh doanh;
  - ◆ Mang đến một sự phát triển kinh tế bền vững bằng cách giảm mức nghèo đói, cải thiện năng lực của các doanh nhân và đưa ra các cơ hội cũng như tăng quyền và nghĩa vụ của họ.
- ◆ Khuyến khích sự đối thoại giữa chính phủ và khu vực tư nhân (PPD)
- ◆ Áp dụng hệ thống các trung tâm và các quy định quản lý một cửa
- ◆ Soạn thảo một chiến lược về “Thúc đẩy sự phát triển khu vực tư nhân”

# Kế hoạch hành động BEER 2010

## /Phụ lục 1. Làm cho việc kinh doanh trở nên dễ dàng/

MỤC TIÊU VÀ BIỆN PHÁP	CƠ QUAN CHỊU TRÁCH NHIỆM	THỜI GIAN THỰC THI, CHI PHÍ	CÁC CHỈ SỐ THÀNH TÍCH
Một. Các biện pháp động được tập trung vào việc cải thiện xếp hạng của Mông cổ trong Điều tra về Quá trình Kinh doanh			
1.1 Dễ dàng thành lập doanh nghiệp			
1.2 Xử lý giấy phép xây dựng			
1.3 Tuyển dụng công nhân			
1.4 Đăng ký sở hữu bất động sản			
1.5 Tiếp cận tín dụng			
1.6 Bảo vệ các nhà đầu tư			
1.7 Trả thuế			
1.8 Ngoại thương qua biên giới			
1.9 Hiệu lực thực thi hợp đồng			
1.10 Đóng cửa doanh nghiệp			

Phần đầu của kế hoạch xử lý những nền tảng của kinh tế vi mô với môi trường kinh doanh và được tập trung vào khuyến khích môi trường kinh doanh tốt hơn cho một doanh nghiệp

Những điểm chính trong kế hoạch:

Cải thiện việc đăng ký kinh doanh, giảm thủ tục quan liêu để giảm chi phí thành lập doanh nghiệp, phát triển chính phủ điện tử, dịch vụ một cửa, giảm các loại giấy phép lên đến mức 90%, khuyến khích quan hệ doanh nghiệp, cải thiện sự bảo vệ quyền sở hữu bất động sản, bảo lãnh khoản vay, tăng tài trợ cho các DN nhỏ và vừa lên gấp 4 lần năm 2009, có chương trình quản trị công ty quốc gia, phát triển các thị trường tài chính, tái đầu tư vào thị trường chứng khoán, cân bằng ngân quỹ chính phủ, hệ thống bảo lãnh thương mại, cải thiện việc cung cấp hậu cần vận chuyển thương mại, tăng cường năng lực tại các cửa khẩu, và quan hệ đối tác khu vực công và khu vực tư nhân (PPP).

# Kế hoạch hành động BEER 2010

/Phụ lục 1. Làm cho việc kinh doanh trở nên dễ dàng/

MỤC TIÊU VÀ BIỆN PHÁP	CƠ QUAN CHỊU TRÁCH NHIỆM	THỜI GIAN THỰC THI, CHI PHÍ	CÁC CHỈ SỐ THÀNH TÍCH
Hai. Các biện pháp động được tập trung vào việc cải thiện môi trường pháp lý và quản lý điều tiết			
Ba. Các biện pháp động tập trung vào việc cải thiện môi trường đầu tư và tài chính			
Bốn. Các biện pháp động tập trung vào tối ưu hóa việc cung cấp và chất lượng dịch vụ công			

Những điểm chính của các cải cách dịch vụ công, đầu tư và luật pháp: Cải thiện 81 luật hiện hành, đảm bảo sự minh bạch của các chính sách kinh tế, thực hiện sự tham vấn công khai khi soạn thảo các văn bản lập pháp, các hành động khuyến khích xuất khẩu, cải thiện hệ thống mua bán đấu thầu, áp dụng các chuẩn mực quốc tế, chiến lược phát triển khu vực tư nhân, tăng cường cơ sở pháp lý cho đầu tư công và lập kế hoạch, cải thiện môi trường tín dụng, tiếp cận tài chính thông qua phát hành trái phiếu, lập ngân hàng phát triển và cải cách thị trường chứng khoán và thị trường cổ phiếu, chuyển một số các hoạt động của chính phủ sang cho các tổ chức phi chính phủ (NGOs), cải thiện thanh tra và hải quan chuyên nghiệp, có nền kinh tế xanh bảo vệ môi trường

# V. Các kế hoạch tương lai

## Đối với nền kinh tế thực và hỗ trợ công ăn việc làm

- ◆ Bắt đầu chuẩn bị các công trình đầu tư lớn,
- ◆ Thực thi hành động để tăng xuất khẩu và tìm các nguồn mới để xuất khẩu,
- ◆ Khuyến khích tài chính cho bên đi mua cuối cùng trong khu vực xây dựng bằng cách cung cấp cầm cố dài hạn.
- ◆ Bảo vệ hộ gia đình có thu nhập thấp khởi tác động tiêu cực của khủng hoảng bằng cách giữ chỗ làm và tạo việc làm mới, để đấu tranh với nghèo đói: chương trình hộ gia đình



Cảm ơn sự chú ý của quý vị